

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 3 năm 2024



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Ban công bố: 86 /BCB - TTYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành /chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề		Số năm kinh nghiệm KCB	Số lượng người học thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành
					Theo CCHN	Theo Quyết định bổ sung phạm vi		
I Khoa Hồi sức cấp cứu								
1	Phùng Duy Bảo	Bác sĩ CKI	Da khoa/ Nội khoa/ Gây mê hồi sức	000088/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Da khoa/ Chuyên khoa Gây mê hồi sức; Khám		28	15
2	Lê Hồng Tiến	Bác sĩ CKII	Da khoa/ Nội khoa/ Gây mê hồi sức	0001664/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Da khoa/ Chuyên khoa Gây mê hồi sức; Khám		29	
3	Lý Đức Bình	Bác sĩ	Da khoa/ Gây mê hồi sức	003270/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	6	
4	Đinh Thị Hiên	Bác sĩ	Da khoa	004248/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		4	
5	Nguyễn Thị Huệ	Kỹ thuật viên	Gây mê hồi sức	000309/TQ-CCHN	KTV Gây mê hồi sức		27	
6	Phạm Ngọc Thắng	Dại học	Điều dưỡng	000331/TQ-CCHN	Điều dưỡng		15	

7	Đào Hoàng Yến	Cao đẳng	Điều dưỡng/gây mê hồi sức	002727/TQ-CCHN	Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng gây mê hồi sức	11	25
8	Nguyễn Thị Thu Cúc	Cao đẳng	Điều dưỡng	002726/TQ-CCHN	Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật thận nhân tạo dành cho điều dưỡng	13	
9	Nguyễn Hữu Đại	Cao đẳng	Điều dưỡng/gây mê hồi sức	002949/TQ-CCHN	Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng gây mê hồi sức	7	
10	Trần Thị Hoài Thương	Cao đẳng	Điều dưỡng	003204/TQ-CCHN	Điều dưỡng		6	
11	Hoàng Minh Tuệ	Dại học	Điều dưỡng	0008144/BY T-CCHN	Điều dưỡng		18	

II Khoa Nội tổng hợp

1	Nông Hồng Chiến	Bác sĩ CKI	Da khoa/ Nội khoa	000324/TQ-CCHN	Da khoa;Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa		23	20
2	Vi Thị Thắm	Bác sĩ	Da khoa	003948/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		5	
3	Nguyễn Thu Hà	Bác sĩ	Da khoa	003653/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		6	
4	Lê Huyền Trang	Bác sĩ	Da khoa/ Nội khoa	003745/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6	
5	Dặng Thị Tuyết	Bác sĩ	Da khoa	004325/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		4	
6	Ngô Thị Dối	Cao đẳng	Điều dưỡng	000343/TQ-CCHN	Điều dưỡng		15	
7	Nguyễn Thị Thu Trang	Cao đẳng	Điều dưỡng	000337/TQ-CCHN	Điều dưỡng		15	

8	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng	Điều dưỡng	003658/TQ-CCHN	Điều dưỡng		6	25
9	Mua Thị Mỹ	Cao đẳng	Điều dưỡng	003657/TQ-CCHN	Điều dưỡng		6	
10	Dương Ngọc Ánh	Cao đẳng	Điều dưỡng	002533/TQ-CCHN	Điều dưỡng		10	
11	Tạ Hiếu Quang	Cao đẳng	Điều dưỡng	002730/TQ-CCHN	Điều dưỡng		13	
12	Nguyễn Văn Đông	Cao đẳng	Điều dưỡng	002531/TQ-CCHN	Điều dưỡng		10	
13	Phan Thùy Dương	Cao đẳng	Điều dưỡng	00354/TQ-CCHN	Điều dưỡng		7	
III Khoa Ngoại tổng hợp								
1	Vương Ngọc Long	Bác sĩ CKI	Dạ khoa/ Ngoại khoa	000112/TQ-CCHN	Nội ngoại, cấp cứu nội		30	10
2	Đỗ Khắc Toàn	Bác sĩ định hướng	Ngoại khoa	003438/TQ-CCHN	Dạ khoa hệ Nội- Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		8	
3	Mã Văn Long	Bác sĩ	Dạ khoa/ Ngoại khoa	003947/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	6	
4	Đặng Minh Chuyển	Bác sĩ	Dạ khoa	003929/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		6	
5	Ngô Đình Chương	Dại học	Điều dưỡng	000333/TQ-CCHN	Điều dưỡng		21	
6	Ngô Minh Thùy	Cao đẳng	Điều dưỡng	002535/TQ-CCHN	Điều dưỡng		10	15
7	Hoàng Văn Phong	Cao đẳng	Điều dưỡng	000396/TQ-CCHN	Điều dưỡng		17	
8	Nguyễn Thị Yên	Cao đẳng	Điều dưỡng	0001347/TQ-CCHN	Điều dưỡng		14	
9	Dương Thị Thu	Cao đẳng	Điều dưỡng	002755/TQ-CCHN	Điều dưỡng		14	

10	Nông Thị Huyền	Cao đẳng	Điều dưỡng	003071/TQ-CCHN	Điều dưỡng		8	
IV Khoa Nhi và truyền nhiễm								
1	Nông Thị Quỳnh	Bác sĩ	Da khoa/ Nhi khoa	002643/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	9	
2	Lý Thị Hằng	Bác sĩ định hướng	Da khoa/ Nhi khoa	003323/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	7	
3	Nguyễn Duy Thái	Bác sĩ định hướng	Da khoa/ Nhi khoa	003067/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8	15
4	Lương Thanh Hương	Bác sĩ	Da khoa/ Truyền Nhiễm	003732/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	6	
5	Lao Thị Mến	Bác sĩ	Da khoa	003659/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		6	
6	Nguyễn Thị Tuyền	Dại học	Điều dưỡng	000341/TQ-CCHN	Điều dưỡng		17	
7	Phạm Thị Quỳnh	Cao đẳng	Điều dưỡng	002532/TQ-CCHN	Điều dưỡng		10	
8	Phạm Thị Ngọc Huyền	Dại học	Điều dưỡng	002530/TQ-CCHN	Điều dưỡng		10	
9	Ma Thị Vân	Cao đẳng	Điều dưỡng	000339/TQ-CCHN	Điều dưỡng		13	15
10	Nguyễn Huy Khánh	Cao đẳng	Điều dưỡng	0001343/TQ-CCHN	Điều dưỡng		14	
11	Nguyễn Thuý Linh	Cao đẳng	Điều dưỡng	0001352/TQ-CCHN	Điều dưỡng		13	
12	Lê Thị Tinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	0001354/TQ-CCHN	Điều dưỡng		13	
13	Trần Thị Liên	Cao đẳng	Điều dưỡng	0001360/TQ-CCHN	Điều dưỡng		13	
V	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản							
1	Hà Thị Huệ	Bác sĩ CKI	Da khoa/ Sản phụ khoa	000326/TQ-CCHN	Da khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa		14	

2	Vũ Thị Trang	Bác sĩ CKI	Đa khoa/ Sản phụ khoa	002642/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	9	5
3	Mã Văn Hoàng	Bác sĩ	Đa khoa	003743/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		6	
4	Đỗ Văn Đàm	Bác sĩ	Đa khoa	003352/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		7	
5	Đặng Thị Toàn	Cao đẳng	Hộ sinh	000328/TQ-CCHN	Hộ sinh		15	
6	Vũ Lan Hương	Cao đẳng	Hộ sinh	002526/TQ-CCHN	Hộ sinh		10	
7	Nguyễn Như Mai	Cao đẳng	Hộ sinh	003328/TQ-CCHN	Hộ sinh		5	10
8	Lại Thị Xuyên	Dại học	Sản phụ khoa	0001355/TQ-CCHN	Hộ sinh		16	
9	Nguyễn Thị Nhung	Cao đẳng	Hộ sinh	0001357/TQ-CCHN	Hộ sinh		13	
10	Nguyễn Thị Mai Anh	Cao đẳng	Hộ sinh	003241/TQ-CCHN	Hộ sinh		7	
11	Phạm Thị Ngoan	Cao đẳng	Hộ sinh	0001941/TQ-CCHN	Hộ sinh		15	

VI Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng

1	Vũ Thị Thu Huyền	Bác sĩ	Y học cổ truyền/ PHCN cơ bản	003148/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN	8	5
2	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Bác sĩ CKI	Y học cổ truyền/ PHCN cơ bản	002645/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN	10	
3	Lý Thị Hằng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	004233/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		4	
4	Hoàng Thị Nụ	Bác sĩ	Y học cổ truyền	004302/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền		4	
5	Hà Thị Quyên	Dại học	Điều dưỡng/PHCN/ Đông y	0001351/TQ-CCHN	Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng Vật lý trị liệu PHCN và Đông y chuyên sâu	13	

6	Phạm Thị Hồng	Cao đẳng	Điều dưỡng/PHCN	0001358/TQ-CCHN	Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng Vật lý trị liệu PHCN	14	5
7	Nguyễn Thị Quỳnh	Dại học	Điều dưỡng	002534/TQ-CCHN	Điều dưỡng		10	
8	Lê Thị Trang	Cao đẳng	Điều dưỡng/PHCN	004374/TQ-CCHN	Điều dưỡng	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng Vật lý trị liệu PHCN	13	

VII Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh

1	Hoàng Thị Thu Hương	Bác sĩ	Da khoa/ Nội soi tiêu hoá	002555/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật Nội soi đường tiêu hóa	18	10
2	Trịnh Thị Trang	Bác sĩ CKI	Da khoa/ Chẩn đoán hình ảnh	002512/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	9	
3	Nguyễn Thế Giang	Bác sĩ CKI	Da khoa/ Chẩn đoán hình ảnh	002641/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	9	
4	Nguyễn Thị Hạnh	Bác sĩ	Da khoa/ Siêu âm tổng quát/ siêu âm tim	002662/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm tổng quát; siêu âm tim	9	
5	Hứa Ngọc Anh	Bác sĩ	Da khoa/ Chẩn đoán hình ảnh	003070/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8	
6	Hoàng Văn Trung	Dại học	Dược sĩ/ Chuyên khoa xét nghiệm	002999/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm		12	15
7	Hoàng Thu Huế	Dại học	Chuyên khoa xét nghiệm	004418/TQ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	13	
8	Lê Đức Anh	Cao đẳng	KTV chẩn đoán hình ảnh	002525/TQ-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh		8	
9	Nguyễn Văn Quý	Cao đẳng	Kỹ thuật viên X quang	000312/TQ-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh		35	
10	Lê Thuỳ Trang	Dại học	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	002942/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	8	
11	Trần Đăng Sơn	Cao đẳng	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	003409/TQ-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh		5	

VIII		Khoa Khám bệnh - Răng Hàm Mặt - Tai Mũi Họng - Mắt					
1	Nguyễn Xuân Yên	Bác sĩ CKI	Đa khoa/ Chuyên khoa Mắt	000054/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	26	3
2	Trần Xuân Trường	Bác sĩ CKI	Đa khoa/ Răng Hàm Mặt	000007/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	27	5
3	Hứa Văn Thiện	Bác sĩ CKI	Đa khoa/ Tai Mũi Họng	000061/TQ- CCHN	Đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	26	5
4	Vi Ngọc Ánh	Bác sĩ	Đa khoa/ Tầm Thần/ Tai Mũi Họng	003051/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	8	3
5	Ma Thị Chiến	Bác sĩ định hướng	Đa khoa/ Chuyên khoa Da liễu	003134/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	8	-3
6	Hoàng Thị Kiều	Bác sĩ định hướng	Đa khoa/ Chuyên khoa Mắt	003133/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	8	3
7	Hứa Tú Anh	Bác sĩ	Đa khoa	003682/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	6	4
8	Trình Văn Hoàng	Bác sĩ	Đa khoa	003930/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	5	
9	Đàm Thị Hải Yến	Y sĩ	Răng hàm mặt	000014/TQ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai mũi họng, chuyên khoa, kỹ thuật Răng thông thường và khám chữa	27	5
10	Trần Tùng	Cao đẳng	Điều dưỡng	000304/TQ- CCHN	Điều dưỡng	14	
11	Phạm Thị Tình	Cao đẳng	Điều dưỡng	000338/TQ- CCHN	Điều dưỡng	18	
12	Nguyễn Hương Trang	Cao đẳng	Điều dưỡng	002934/TQ- CCHN	Điều dưỡng	5	
13	Nguyễn Thị Dung	Cao đẳng	Điều dưỡng	002945/TQ- CCHN	Điều dưỡng	5	
14	Sầm Văn Diệp	Cao đẳng	Điều dưỡng	004017/TQ- CCHN	Điều dưỡng	5	

15	Đỗ Thị Thủy	Cao đẳng	Điều dưỡng	002458/TQ-CCHN	Điều dưỡng		5
16	Nguyễn Thị Mai	Dại học	Điều dưỡng	0001821/TQ-CCHN	Điều dưỡng		8
17	Nông Thị Tuyên	Cao đẳng	Điều dưỡng	003235/TQ-CCHN	Điều dưỡng		6
18	Nguyễn Thanh Tùng	Cao đẳng	Điều dưỡng	003239/TQ-CCHN	Điều dưỡng		5
19	Lý Thị Huyền	Cao đẳng	Điều dưỡng	003243/TQ-CCHN	Điều dưỡng		5
20	Hoàng Thị Thanh Huyền	Dại học	Điều dưỡng	003327/TQ-CCHN	Điều dưỡng		5.
21	Hoàng Thu Hà	Cao đẳng	Điều dưỡng	002774/TQ-CCHN	Điều dưỡng		4
22	Lê Thị Thu Hà	Cao đẳng	Điều dưỡng	003635/TQ-CCHN	Điều dưỡng		8
23	Nguyễn Công Luyến	Dại học	Điều dưỡng	00329/TQ-CCHN	Điều dưỡng		19
24	Vương Mạnh Thủy	Cao đẳng	Điều dưỡng	0001349/TQ-CCHN	Điều dưỡng		12

IX Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế

1	Nguyễn Ngọc Thạch	Dại học	Dược sỹ	348/TQ-CCHND	Dược sỹ		23
2	Nguyễn Mai Hương	Dại học	Dược sỹ	104/TQ-CCHND	Dược sỹ		16
3	Trần Thị Hương Giang	Dại học	Dược sỹ	320/TQ-CCHND	Dược sỹ		18
4	Vũ Hồng Nhung	Dại học	Dược sỹ	350/TQ-CCHND	Dược sỹ		8